

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
KHOÁNG SẢN Á CƯỜNG**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Bắc Giang, tháng 04 năm 2024



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty	4
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5.	Chiến lược, định hướng phát triển.....	7
6.	Các rủi ro.....	8
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2.	Tổ chức và nhân sự	12
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	13
4.	Tình hình tài chính của Công ty	13
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	15
6.1.	Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu	15
6.2.	Tiêu thụ năng lượng	15
6.3.	Tiêu thụ nước	15
6.4.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	15
6.5.	Chính sách liên quan đến người lao động	15
6.6.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương.....	16
6.7.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	16
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	16
1.	Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2.	Tình hình tài chính.....	17
2.2.	Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý	19
2.3.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
2.4.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	19
2.5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	19
II.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	20
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	20
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc	20
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	20
III.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1.	Hội đồng quản trị.....	20
2.	Ban Kiểm soát	21

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát....	22
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	23
1. Ý kiến kiểm toán	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.	23

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	5
Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh.....	11
Bảng 2: Cơ cấu Tổng Doanh thu	11
Bảng 3: Cơ cấu chi phí	11
Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	12
Bảng 5: Tình hình tài chính	13
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông	14
Bảng 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023	16
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023	17
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022 - 2023	18
Bảng 11: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2022 - 2023.....	18
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	20
Bảng 13: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023	20
Bảng 14: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.....	21

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	5
---	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường
Giấy CNĐKDN số	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100511368 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 15 tháng 02 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 14/06/2018
Vốn điều lệ theo GDKKD	: 510.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 510.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
Số điện thoại	: (0240) 2226669
Số fax	: (0240) 2226669
Website	: www.acuonggroup.vn
Mã cổ phiếu	: ACM

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
1996	Thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1996, CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường tiền thân là Công ty TNHH Tam Cường. Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường đã có những chỗ đứng nhất định trong ngành Khoáng sản. Hiện nay CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường đã được cấp phép khai thác 5 mỏ và cấp thêm 3 dự án khai thác mỏ khác tại tỉnh Bắc Giang trong đó có 7 mỏ đồng, bạc và 1 mỏ than. Công ty hiện đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động 4 hệ thống dây chuyền tuyển luyện Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường tiền thân là Công ty TNHH Tam Cường được thành lập ngày 15 tháng 02 năm 1996.
2011	Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.
2014	Cùng với việc đầu tư sản xuất, mở rộng hoạt động kinh doanh, ngày 07/11/2014, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 510 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu.
2015	Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng với vốn thực góp 510 tỷ đồng theo công văn số 1414/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính:

Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (mã ngành 0772)

Chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc

Địa bàn kinh doanh:

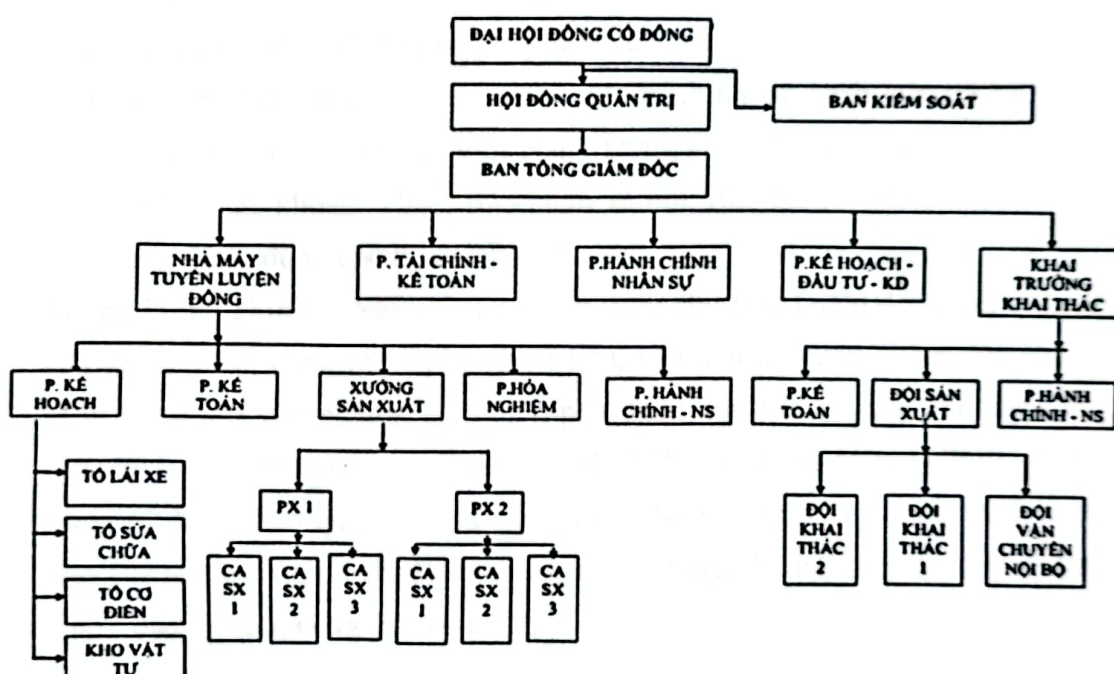
Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➔ Mô hình quản trị

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần tập đoàn Khoáng sản Á Cường)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.

- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- ❖ **Ban Tổng Giám Đốc:** Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, cụ thể:

- ❖ **Phòng Kế hoạch – Đầu Tư – Kinh doanh:**
- ❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty quản lý tài chính tuân thủ đúng theo các quy định của Việt Nam và nhà tài trợ, chịu trách nhiệm trực tiếp trước đơn vị và pháp luật về công việc thực hiện; Tổ chức, quản lý chặt chẽ công tác Tài chính - Kế toán, chịu trách nhiệm hạch toán và báo cáo theo các quy định về tài chính của Việt Nam. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước đơn vị và pháp luật các khoản: Thuế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Công đoàn và các khoản nộp khác đúng chế độ chính sách.
- ❖ **Phòng Hành chính – Nhân Sự:** Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty; Quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH và các chế độ của CNVC- LD trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, tham mưu cho Ban Giám đốc công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, thi đua khen thưởng kỹ thuật.

⚡ **Các Công ty con, công ty liên kết:**

❖ **Công ty con**

STT	Tên	Loại hình	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, cty LK
1	Công ty CP Tập đoàn khoáng sản Tam Cường	Công ty liên kết	Số 5 Nguyễn Khắc Nhu, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội	Khoáng sản	200.000.000.000 đ	37,6%

❖ **Công ty liên kết**

Không có.

5. Chiến lược, định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Cung cấp các sản phẩm đạt quy chuẩn, chất lượng tốt, giá cả hợp lý. Đa dạng hóa sản phẩm theo nhu cầu thị trường, củng cố năng lực kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Phát triển toàn diện về tài chính, nguồn nhân lực, công nghệ sản xuất tiên tiến, bảo vệ môi trường, nâng cao mức sống và chế độ đãi ngộ với người lao động. Chia sẻ thành quả vật chất và tinh thần với cộng đồng và xã hội.

Mở rộng địa bàn và đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung và phát huy thế mạnh ngành nghề là khai thác và chế biến khoáng sản: vàng, than, đồng.

Góp phần tạo nên sự gắn kết và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, mang lại sự phồn vinh cùng đất nước, phấn đấu là một công ty luôn có trách nhiệm về mặt xã hội và môi trường.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển ngành nghề kinh doanh

+ Mở rộng địa bàn và đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung và phát huy thế mạnh ngành nghề là khai thác và chế biến khoáng sản: vàng, than, đồng.

+ Hoàn tất các thủ tục về cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản đồng thời triển khai thi công khai thác

+ Nâng cao, đổi mới công nghệ sản xuất chế biến đồng và than.

+ Chuẩn bị kế hoạch mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất chế biến kim loại màu, đa dạng hóa các sản phẩm kim loại mà phục vụ nhu cầu của thị trường trong thời gian tới.

+ Mở rộng thị trường xuất bán hàng hóa trong nước và hướng đến xuất khẩu.

+ Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tăng cường liên doanh, hợp tác.

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

+ Tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng linh hoạt, theo dõi và kiểm soát ác chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các hoạt động sản xuất, khai thác và đầu tư, đảm bảo vốn kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

- Phát triển nguồn nhân lực

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty đến năm 2022 và những năm tiếp theo.

+ Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề. Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành trong và ngoài

nước.

+ Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế cận.

- **Phát triển thương hiệu**

+ Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của công ty.

5.3 Quảng bá hình ảnh Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu khoáng sản Á Cường

5.4 Các mục tiêu phát triển bền vững

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên tất các địa bàn mà công ty phục vụ.

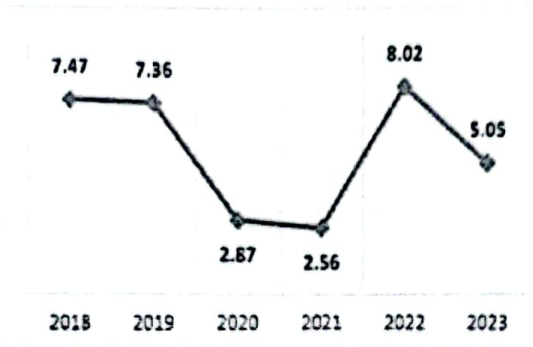
6. Các rủi ro

➔ **Rủi ro kinh tế**

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các nhân tố cơ bản là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế.

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Kinh tế - xã hội năm 2023 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, cao hơn tốc độ tăng của 2020 và 2021 – thời điểm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, ước tính đạt khoảng 10,22 triệu tỷ đồng, tương đương 430 tỉ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022.

Xét riêng quý 4-2023, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý 4 các năm giai đoạn 2020 – 2022. Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 4 theo GSO có xu hướng tích cực, cao hơn các quý trước của năm 2023, cụ thể quý 1 tăng 3,41%, quý 2 tăng 4,25%, quý 3 tăng 5,4%. Theo Tổng cục Thống kê, trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83, đóng góp 8,84%; khu công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Về năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2023 ước đạt 199,3 triệu đồng/lao động, tương đương 8.380 USD/lao động/năm, tăng 274 USD so với năm 2022. Trong năm 2023 sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng tích cực, tiếp tục giữ vững vai trò trụ đỡ của nền kinh tế. Trong khi sản xuất công nghiệp lại gặp nhiều khó khăn, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp năm 2023 ước tăng 3,02% so với năm trước.

Về hoạt động dịch vụ năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm 2023 ước đạt 6.231 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 ước đạt 6.231 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 đạt 12,6 triệu lượt, gấp 3,4 lần năm 2022, vượt xa mục tiêu 8 triệu khách quốc tế của năm 2023 nhưng chỉ bằng 70% năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch COVID-19. Bên cạnh đó, số lượt người Việt Nam xuất cảnh đạt 5 triệu lượt người, gấp 2 lần năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 255,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước. Trong khi kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2023 ước đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm trước

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2023 ước tính xuất siêu 28 tỷ USD, tăng 16 tỷ USD so với năm 2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 2023 tăng 3,25 so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Giá vàng năm 2023 tăng 4,16%, giá USD tăng 1,86% so với năm 2022.

Kinh tế thế giới năm 2024 được hầu hết các Tổ chức quốc tế dự báo sẽ tăng trưởng chậm lại, gia tăng khả năng suy thoái trong ngắn hạn; tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột Nga-Ukraine và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... có chiều hướng diễn biến phức tạp, trái quy luật, khó dự báo hơn.

Trước khó khăn, thách thức của kinh tế toàn cầu, Việt Nam cần khai thác tối đa nội lực, huy động và thu hút làn sóng đầu tư, tận dụng mọi cơ hội tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu để tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của đất nước trên tầm cao mới.

⚡ Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

⚡ Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về an toàn lao động, môi trường: trong ngành sản xuất khai thác khoáng sản, nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn là rất cao, khi xảy ra sẽ gây thiệt hại khó lường, thời tiết thiên tai cũng là những rủi ro về môi trường trong các hoạt động của công ty. Biện pháp: công tác an toàn lao động phải đặt lên hàng đầu trong sản xuất, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ nhằm nâng cao ý thức, nhận thức về an toàn lao động cho toàn thể người lao động. Trang

bị trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng theo qui định, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.

⚡ Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị, v.v... có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022 (triệu đồng)	Thực hiện 2023 (triệu đồng)	TH 2023/TH 2022
1	Tổng doanh thu	0,028	0,025	(10)
2	Lợi nhuận trước thuế	(9.580)	(9.928)	/
3	Thuế TNDN	-	-	/
4	Lợi nhuận sau thuế	(9.580)	(9.928)	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Bảng 2: Cơ cấu Tổng Doanh thu

STT	Cơ cấu Tổng Doanh thu	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)
1	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	/	-	/
2	Doanh thu hoạt động tài chính	0,025	100	0,028	100
Tổng Doanh thu		0,025	100	0,028	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

Bảng 3: Cơ cấu chi phí

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	-	/	-	/
2	Chi phí tài chính	8.911	/	8.911	/
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	572	/	1.017	/
4	Chi phí khác	96	/	0,0036	/

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁNG SẢN Á CƯỜNG

Tổng cộng	9.579	/	9.928	/
Doanh thu thuần	-	/	-	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

↳ Danh sách Ban điều hành

Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Thúy Hạnh	Tổng Giám đốc (i)	Bổ nhiệm ngày 02/03/2015
2	Nguyễn Văn Quyết	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 03/03/2017

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

1. Họ và tên : Phạm Thị Thúy Hạnh
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 01/08/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0%
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 624.000 cổ phần, chiếm 1,22% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ năm 1996 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

2. Họ và tên : Nguyễn Văn Quyết
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 17/06/1987
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phụ trách kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 2012- 2017	Nhân viên phòng Kế toán Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường
Từ năm 2017 - nay	Phụ trách kế toán Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

⚡ **Những thay đổi trong Ban điều hành: không**

(*) **Trường hợp bổ nhiệm.**

⚡ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Đến ngày 31/12/2023, số lượng cán bộ, nhân viên, người lao động của Công ty là 17 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2023, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

4. Tình hình tài chính của Công ty

4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022 và năm 2023

Bảng 5: Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	534.699	533.701	(0,18)
2	Doanh thu thuần	-	-	/
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.483)	(9.928)	/
4	Lợi nhuận khác	(96)	(0,0036)	/
5	Lợi nhuận trước thuế	(9.580)	(9.928)	/
6	Lợi nhuận sau thuế	(9.580)	(9.928)	/
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/MG)	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,82	0,88

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁN SẢN Á CƯỜNG

Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,12	0,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34	35,73
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,51	55,60
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0	0
Doanh thu thuần/Tổng TS	Lần	0	0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	(2,71)	(2,85)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	(1,79)	(1,86)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	(1,88)	(1,95)

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và 2023 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 51.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 51.000.000
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

5.2. Cơ cấu cổ đông

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông trong nước	5.179	50.105.433	98,25%
2.1	Tổ chức	01	150.500	0,30%
2.2	Cá nhân	5.178	49.954.933	97,95%
3	Cổ đông nước ngoài	49	894.567	1,75%
4	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		5.228	51.000.000	

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp)

✚ *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty: Không có*

✚ *Danh sách cổ đông sáng lập: Không có*

5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 510.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

5.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

5.5. **Các chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- Số lượng lao động: 17 người

- **Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo

năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

b) Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 8: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁN SẢN Á CƯỜNG

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-
4. Giá vốn hàng bán	-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	0.025	0.028
7. Chi phí tài chính	8.911	8.911
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8.911	8.911
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	572	1.017
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	(9.483)	(9.228)
11. Thu nhập khác	-	-
12. Chi phí khác	96	0,0036
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	0,0036	(96)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	(9.580)	(9.928)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	(9.580)	(9.928)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(188)	(195)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023

TÀI SẢN	31/12/2022 (triệu đồng)	31/12/2023 (triệu đồng)	2023/2022(%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	149.714	167.871	12
Tiền và các khoản tương đương tiền	145	910	528
Đầu tài chính ngắn hạn	-	-	/
Các khoản phải thu ngắn hạn	20.549	15.865	-23
Hàng tồn kho	127.129	149.034	17
Tài sản ngắn hạn khác	1.890	2.061	9
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	384.984	365.829	-5
Tài sản cố định	204.943	185.085	-10

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHOÁN SẢN Á CƯỜNG

Tài sản dở dang dài hạn	59.166	59.166	0
Đầu tư tài chính dài hạn	75.114	75.114	0
Tài sản dài hạn khác	2.276	2.979	31
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	534.699	533.701	-0,2

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2022 - 2023

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2022 (triệu đồng)	31/12/2023 (triệu đồng)	2023/2022 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	181.784	190.714	5
I. Nợ ngắn hạn	181.784	190.714	5
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.356	4.271	-2
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.290	1.402	9
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	13.194	13.191	0
4. Phải trả Người lao động	6,8	-	/
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	55.121	64.032	16
6. Phải trả ngắn hạn khác	28.384	28.385	0
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	78.507	78.507	0
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	/
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	924	924	0
II. Nợ dài hạn			
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2.2. Tình hình khoản phải thu

Bảng 11: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2022 - 2023

KHOẢN PHẢI THU	31/12/2022 (triệu đồng)	31/12/2023 (triệu đồng)	2023/2022 (%)
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.549	15.865	-23
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	119.802	-	/
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.796	3.012	8
3. Phải thu ngắn hạn khác	20.277	15.377	-24
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(122.325)	(2.523)	/
II. Các khoản phải thu dài hạn	43.484	43.484	0
TỔNG CÁC KHOẢN PHẢI THU	64.033	59.349	-7

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty)

2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

⚡ **Nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất kinh doanh**

⚡ **Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty**

⚡ **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới**

2.4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

2.5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) **Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần tập đoàn Khoáng sản Á Cường đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, xây dựng công trình, phá dỡ, lắp đặt hệ thống lò sưởi, điện,..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

b) **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Người lao động tại Công ty cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương...

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2023, gặp nhiều khó khăn thách thức, ảnh hưởng chung của nền kinh tế, công ty vẫn chưa thể trở lại hoạt động bình thường.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong năm 2023, gặp nhiều khó khăn thách thức, ảnh hưởng chung của nền kinh tế, công ty vẫn chưa thể trở lại hoạt động bình thường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	-
2	Phạm Thị Thúy Hạnh	Thành viên	1,22%
3	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Khoáng Sản Á Cường)

⚡ Những thay đổi trong HĐQT: Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

⚡ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 03 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban Giám đốc của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Các Nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

Bảng 13: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT	09/01/2023	Thống nhất kế hoạch kinh	100%

			doanh quý I/2023	
2.	02/NQ-HĐQT	07/04/2023	Thống nhất kế hoạch kinh doanh quý II/2023	100%
3.	03/NQ-HĐQT	03/07/2023	Thống nhất kế hoạch kinh doanh quý III/2023	100%
4.	04/NQ-HĐQT	25/12/2023	Thống nhất kế hoạch kinh doanh quý IV/2023	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Khoáng Sản Á Cường)

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Tổng Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 14: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Bà Nguyễn Thị Doan	Trưởng BKS	-
2	Bà Đinh Ngọc San	Thành viên	-
3	Bà Phạm Thị Thu Hoài	Thành viên	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Khoáng Sản Á Cường)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động

của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)
1	Lương của Chủ tịch HĐQT; Ban Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát	-
2	Thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	-
	Tổng cộng	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Khoáng Sản Á Cường)

3.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:

Không có

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2023 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.acuonggroup.vn/>.

Bắc Giang, ngày tháng 04 năm 2024

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Phạm Thị Thúy Hạnh